

QUAN HỆ QUỐC TẾ**CƠ SỞ HÌNH THÀNH CHÍNH SÁCH CỦA MỸ ĐỐI VỚI TRIỀU TIÊN**

Lộc Thị Thủy*

Tóm tắt: Từ lịch sử đến hiện tại, Triều Tiên luôn được coi là trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Mỹ đối với khu vực Đông Bắc Á nói chung và Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng. Các chính sách này được hình thành dựa trên các cơ sở về lý luận, thực tiễn, cùng sự khác biệt về quan điểm, cách tiếp cận giữa hai bên trong các vấn đề: lịch sử, chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng nhằm mục tiêu duy nhất là đưa Triều Tiên đi theo quỹ đạo của Mỹ. Bằng việc phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn, bài viết chỉ ra những khác biệt về quan điểm và cách tiếp cận của Mỹ và Triều Tiên trong quan hệ song phương.

Từ khóa: Mỹ, Triều Tiên; quan hệ; chính sách; chương trình hạt nhân.

C hính sách của Mỹ với Triều Tiên được hình thành song song với chính sách Châu Á - Thái Bình Dương và “Ngoại giao Pháo hạm” của Chính quyền Tổng thống John Mackinder và Theodore Roosevelt (1898-1902)¹. Mục tiêu chính của chính sách này là giúp nước Mỹ dần đoạn tuyệt với chính sách ngoại giao biệt lập được duy trì từ thời kỳ lập quốc để chuyển sang chính sách ngoại giao mở cửa, đa phương cho phù hợp với vị thế siêu cường mới nổi của nước Mỹ (sau khi Mỹ vượt Anh trở thành nền kinh tế số một thế giới năm 1873)². Đến nay, sau hơn một thế kỷ, những đường lối cơ bản của chính sách này vẫn được các chính quyền Mỹ duy trì với các nước châu Á, nhất là với Triều Tiên. Theo đó, chính sách của Mỹ với Triều Tiên được hình thành dựa trên các cơ sở sau:

1. Cơ sở lý luận

Về cơ bản, chính sách của Mỹ đối với Triều Tiên được xây dựng dựa trên nền tảng của chủ nghĩa tự do mới của Wilson³ về kinh tế và chính sách ngoại giao pháo hạm của Theodore Roosevelt⁴ về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Mỹ, từ học thuyết “Châu Mỹ của người Mỹ”⁵ đến “Nước Mỹ trước tiên”⁶ và “Nước Mỹ toàn cầu”.

Đối với các nhà tư bản Mỹ, ngoài vị trí địa chính trị, địa chiến lược của Triều Tiên, việc nước này luôn đóng cửa với thế giới trong 73 năm qua đã khiến cho các doanh nghiệp Mỹ không có cơ hội xâm nhập, tiếp cận vào Triều Tiên và vi phạm vào “quyền tự do kinh tế vô hạn của các nhà tư bản Mỹ”. Do đó, sự can thiệp của Mỹ vào Triều Tiên và quá trình triển khai chính sách của Mỹ

* Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

với nước này là để cho Triều Tiên phải từng bước mở cửa thị trường, mở cửa chính trị để chuyển hóa theo quỹ đạo của Mỹ.

Cách tiếp cận này của Mỹ đối với Triều Tiên trên thực tế chính là cách tiếp cận mà nước này đã từng áp dụng với Philippines (năm 1898), Trung Quốc (năm 1916 - thông qua chính sách “cơ hội đồng đều”)⁷, với nước Nga Sa hoàng (1905-1917)⁸ và với Nhật Bản (dưới thời Minh Trị 1868-1914)⁹... nhằm biến các thị trường châu Á thành nơi để các nhà đầu tư Mỹ gây ảnh hưởng, truyền bá chủ nghĩa tư bản, mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tự do Mỹ ra thế giới và được hợp thức hóa bởi Hiệp định Postdam¹⁰, Yalta¹¹, Bàn Môn Điểm (1945-1953)¹², những Hiệp định mà nước Mỹ đã được xác lập là quốc gia thắng trận và có ảnh hưởng lớn đối với các nước châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Triều Tiên.

Ngoài ra, cơ sở lý luận để hình thành chính sách của Mỹ với Triều Tiên còn được thể hiện qua phương diện ý thức hệ. Theo đó, ngay từ thập niên 30 của thế kỷ XX, thông qua sự xâm nhập vào Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch, nước Mỹ đã biết về mối liên hệ giữa những người cộng sản Triều Tiên của Kim Nhật Thành với Đảng Cộng sản Trung Quốc của Mao Trạch Đông. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, mặc dù Triều Tiên là đồng minh chống phát xít của Mỹ, nhưng do Triều Tiên là đồng minh của Liên Xô nên Mỹ luôn coi Triều Tiên là đối thủ về ý thức hệ,

nhất là khi Chính quyền Truman phát động Chiến tranh Lạnh chống lại liên minh Xô - Trung - Triều (1947-1953)¹³. Lý do này đã khẳng định, mặc dù trong hơn một thế kỷ qua chính sách của Mỹ với Triều Tiên luôn được che đậy bằng vỏ bọc kinh tế và đối ngoại nhưng trên thực tế vấn đề ý thức hệ và đấu tranh giai cấp luôn được coi là trọng tâm trong quan hệ hai nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Chính sách của Mỹ với Triều Tiên được hình thành dựa trên 4 cơ sở sau:

Thứ nhất, yếu tố lịch sử

Cơ sở hình thành chính sách của Mỹ với Triều Tiên là vào năm 1870 khi chủ nghĩa tư bản trên thế giới và nước Mỹ đã chính thức chuyển hóa từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền (chủ nghĩa đế quốc)¹⁴. Sự chuyển biến này đã hình thành nhu cầu thị trường, thuộc địa cho các nhà tư bản, doanh nghiệp Mỹ, nhất là trong giai đoạn 1853-1870 thông qua các Hiệp ước Bất bình đẳng với nhà Thanh như: Nam Kinh (năm 1842)¹⁵, Thiên Tân (năm 1858), Bắc Kinh (năm 1860)¹⁷, các nhà tư bản Mỹ đã đưa 125.000 lao động¹⁸ Trung Quốc sang làm việc tại các đồn điền cà phê của các ông chủ tư bản Mỹ ở Caribbean và các bang miền Nam nước Mỹ¹⁹.

Đối với bán đảo Triều Tiên nói chung và Triều Tiên nói riêng (lúc này là Cao Ly), vốn chịu ảnh hưởng của Nhà Thanh²⁰ sau đó là thuộc địa của Nhật Bản (1910-1945)²¹, Mỹ rất muốn mở rộng

thị trường sang đây. Bởi Triều Tiên chính là cửa ngõ để Mỹ xâm nhập vào thị trường Trung Quốc và vùng Viễn Đông của Nga thông qua chính sách “cơ hội đồng đều”, một chính sách đã từng được Trung Quốc và các nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất thừa nhận tại Hòa ước Versailles Washington (1919-1921)²².

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, dựa trên nền tảng của các hiệp định phân chia bán đảo Triều Tiên và giải giáp phát xít Nhật như Yalta, Postdam, Mỹ đã tiếp cận bán đảo Triều Tiên bằng việc thiết lập chế độ Ủy trị kéo dài ba năm ở phía Nam bán đảo này (1945-1948)²³, trước khi hai miền Triều Tiên hiệp thương tuyên cử tiến tới thống nhất. Đây chính là cơ hội để Mỹ hình thành chính sách với Triều Tiên thông qua việc thiết lập chính quyền thân Mỹ ở miền Nam (năm 1948) là Nam Triều Tiên (Hàn Quốc ngày nay)²⁴ và biến bán đảo Triều Tiên trở thành địa bàn triển khai học thuyết Domino, để ngăn chặn những nguy cơ đến từ chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, Trung Quốc, vốn được coi là mối đe dọa đến lợi ích chính trị, kinh tế, quân sự của Mỹ ở Châu Á nói chung và bán đảo Triều Tiên nói riêng.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, chính sách của Mỹ với Triều Tiên được hình thành từ cuối thế kỷ XIX, nhưng phải đến khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc mới được triển khai chính thức. Nền tảng cơ sở này đã góp phần định hướng toàn bộ chính sách của Mỹ

đối với Triều Tiên ngày nay cho dù nó có sự thay đổi về phương pháp, cách tiếp cận trong mỗi chính quyền Mỹ (Dân chủ hay Cộng hòa), mỗi giai đoạn (suy thoái hay hưng thịnh) của nước Mỹ. Đồng thời, cũng phù hợp với vị thế và mối quan hệ mà Mỹ đã xác lập với đồng minh, đối tác, đối thủ có liên quan đến Triều Tiên như: Nhật Bản, Nga, Trung Quốc...

Thứ hai, yếu tố chính trị

Yếu tố chính trị cũng là cơ sở quan trọng hình thành chính sách của Mỹ với Triều Tiên. Vào năm 1930, sau khi Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với Chính quyền Trung Hoa Dân quốc của Tưởng Giới Thạch để chống lại Đảng Cộng sản Trung Quốc (do Vương Minh lãnh đạo)²⁵, Mỹ đã nhận ra mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với những người cộng sản của Triều Tiên do Kim Nhật Thành lãnh đạo (đang hoạt động tại Mãn Châu và chiến khu Diên An, Thiểm Tây)²⁶. Sự kết hợp giữa hai lực lượng này đã tạo cho Mỹ những mối lo ngại về việc triển khai chính sách với Triều Tiên.

Sự lo lắng trên của Mỹ là hoàn toàn có cơ sở khi trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, (dưới sự giúp đỡ của Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc của Mao Trạch Đông) những người cộng sản Triều Tiên đã trở thành lực lượng nòng cốt giúp nước này thoát khỏi ách cai trị của phát xít Nhật và cho ra đời đảng Lao động Triều Tiên, một đảng cách mạng theo chủ nghĩa Mác-Lênin

do Kim Nhật Thành đứng đầu (tháng 10/1945)²⁷. Đây cũng là chính đảng cách mạng duy nhất lãnh đạo Bắc Triều Tiên trong giai đoạn 1945-1948 trước khi hai miền Nam-Bắc tiến thành Hiệp thương tổng tuyển cử dựa trên tinh thần của Hiệp định Postdam về bán đảo Triều Tiên mà các cường quốc thắng trận đã ký kết trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Sự tồn tại của một đảng Mác-xít ở Bắc Triều Tiên với sự hỗ trợ của Liên Xô và Trung Quốc, đã là nguy cơ đe dọa trực tiếp đến tham vọng thống nhất bán đảo Triều Tiên theo quỹ đạo của Mỹ và tạo cơ sở quan trọng để Chính quyền Truman hình thành chính sách với Triều Tiên dựa trên mâu thuẫn hệ và đấu tranh giai cấp thông qua việc phát động cuộc chiến tranh ở Triều Tiên (1950-1953); gây ra cuộc xung đột biên giới giữa Trung Quốc - Triều Tiên²⁸, Trung Quốc - Nga²⁹ (1969, 1971); gây ra mâu thuẫn, xung đột giữa Triều Tiên với Trung Quốc như: tư tưởng Kim Nhật Thành với Cách mạng Văn hóa; giữa chủ nghĩa gia đình trị với cải cách mở cửa³⁰...

Với những nhận thức nêu trên, sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, các chính quyền Mỹ từ Bush (cha) đến Donald Trump vẫn tiếp tục triển khai chính sách dựa trên nền tảng ý thức hệ với Triều Tiên thông qua việc làm phức tạp chương trình hạt nhân gây tranh cãi của nước này dẫn tới những xung đột kéo dài giữa hai bên trong suốt 30 năm qua, thông qua việc triển khai hàng loạt biện pháp để đối phó với Triều Tiên như:

yêu cầu Triều Tiên phi hạt nhân hóa không điều kiện, tái thống nhất bán đảo Triều Tiên theo quan điểm của Mỹ... Nhưng mục tiêu cuối cùng của Mỹ trong chính sách với Triều Tiên chính là đưa nước này đi theo quỹ đạo của Mỹ.

Như vậy, có thể thấy, cũng giống như yếu tố lịch sử, trọng tâm trong chính sách của Mỹ đối với Triều Tiên trong 76 năm qua vẫn mang đậm màu sắc ý thức hệ và đấu tranh giai cấp. Bởi có một thực tế là sự tồn tại của Triều Tiên không những là rào cản làm cản trở đến chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc, Nga và bán đảo Triều Tiên mà còn ảnh hưởng đến chiến lược của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương.

Thứ ba, yếu tố kinh tế

Yếu tố kinh tế cũng được coi là cơ sở để Mỹ hình thành chính sách với Triều Tiên. Vào năm 1916 khi chính quyền Wilson triển khai chính sách “cơ hội đồng đều” về kinh tế với Trung Quốc, Mỹ đã nhận thức được tầm quan trọng của Triều Tiên nói riêng và bán đảo Triều Tiên nói chung trong việc làm cầu nối để các nhà tư bản Mỹ có cơ hội mở rộng thị trường tại Trung Quốc (300 triệu dân) và nước Nga Xô viết (sau khi Lênin thông qua chính sách kinh tế mới - NEP³¹, cùng Nhật Bản nền kinh tế lớn nhất châu Á lúc đó). Ngoài ra, với tư cách là một nước thuộc địa của phát xít Nhật, Triều Tiên cũng có thể giúp Mỹ mở rộng quan hệ thương mại với các tổ giới của Nhật Bản, Anh, Pháp, Bồ Đào Nha ở Hương Cảng, Ma Cao, Đài Loan

và Đông Nam Á; duy trì vị thế lãnh đạo thế giới mà nước này vừa mới xác lập được sau Hòa ước Versailles - Washington và giúp Mỹ vượt qua cuộc đại suy thoái kinh tế 1929-1933³².

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, mặc dù, Triều Tiên là quốc gia có sự khác biệt về ý thức hệ, nhưng với vị trí địa kinh tế, chiến lược quan trọng: nằm ở ngã tư, điểm kết nối giữa 4 cường quốc: Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và có đường biên giới tiếp giáp trực tiếp với Liên Xô, Trung Quốc nên Triều Tiên luôn được coi là nhân tố định hình chính sách kinh tế của Mỹ đối với bán đảo Triều Tiên nói riêng, khu vực Đông Bắc Á nói chung, nhất là sau khi Chính quyền Eisenhower xác lập quan hệ đồng minh kinh tế với Nhật Bản, Nam Triều Tiên (1954) thông qua kế hoạch Phục hưng Châu Á, một sáng kiến do Ngoại trưởng Marshall đề ra từ năm 1950³³ nhằm mục tiêu nâng cao địa vị kinh tế của Nhật Bản, Nam Triều Tiên trở thành những nền kinh tế lớn ở Châu Á, giúp Mỹ có điểm tựa, chỗ dựa để kiềm chế Liên Xô, Trung Quốc và làm suy yếu mối liên hệ kinh tế theo mô hình "Tương trợ kinh tế", Kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô đã khởi xướng với các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Á như: Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam. Sự tồn tại của mô hình kinh tế Triều Tiên được coi là một thách thức lớn đối với Mỹ trong việc mở rộng kinh tế ở khu vực, nhất là trong giai đoạn 1960-1980, GDP, thu nhập bình quân đầu người

của Bắc Triều Tiên (năm 1987, GDP là 300 tỷ USD) còn lớn nhiều khi so với Nam Triều Tiên (270 tỷ USD)³⁴.

Chiến tranh Lạnh kết thúc, Triều Tiên rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội và bị cô lập với thế giới nhưng giá trị về kinh tế của nước này vẫn được Mỹ coi trọng, bởi nước này đang sở hữu nguồn tài nguyên phong phú, trị giá hơn 3.000 tỷ USD, trong đó, có nhiều loại khoáng sản quý như: Uranium, dầu mỏ, vàng, sắt...³⁵; nằm ở trung tâm của các tuyến đường sắt, đường bộ, đường ống dẫn dầu liên vận, kết nối bán đảo Triều Tiên với Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Châu Âu; nằm trong chiến lược thúc đẩy mô hình kinh tế thị trường tự do của Mỹ từ Hàn Quốc sang Nga, Trung Quốc và các nước Đông Á. Tuy nhiên, giá trị quan trọng nhất mà Mỹ muốn thúc đẩy can dự kinh tế vào Triều Tiên chính là muốn tận dụng vị trí địa chiến lược của Triều Tiên để kiềm chế Trung Quốc và mở rộng ảnh hưởng của các doanh nghiệp Mỹ từ Hàn Quốc sang Triều Tiên³⁶.

Như vậy, cơ sở để hình thành chính sách kinh tế của Mỹ với Triều Tiên chính là muốn mở rộng hơn nữa thị trường cho tư bản Mỹ xâm nhập vào Trung Quốc, Nga, Đông Á qua Triều Tiên. Đồng thời, làm điểm tựa cho các chính quyền Mỹ có thể triển khai mô hình kinh tế tự do để cạnh tranh với mô hình kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc. Trong thời gian tới, Triều Tiên vẫn tiếp tục được Mỹ coi là trọng tâm trong sự can dự về kinh tế,

chiến lược ở khu vực Đông Bắc Á nhằm giúp cho các lợi ích về kinh tế của Mỹ luôn được duy trì. Điều này, cũng rất phù hợp với nhận định của Lenin trong tác phẩm “Chủ nghĩa đế quốc giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản” rằng: *xã hội tư bản Mỹ là một xã hội chịu sự chi phối của các lợi ích thương mại. Các lợi ích này phải được phổ biến, cảm rĩ ở khắp mọi nơi để giúp cho tư bản Mỹ luôn được thịnh vượng. Do đó, thị trường là nơi mà các nhà tư bản, doanh nghiệp Mỹ cần để làm ăn, kinh doanh. Bất cứ nơi nào có sự hiện diện của doanh nghiệp Mỹ thì thị trường quốc gia đó, doanh nghiệp đó phải tự do và mở cửa. Còn nếu không quốc gia đó, thị trường đó sẽ bị coi là những kẻ chống lại lợi ích kinh tế Mỹ và các chính quyền Mỹ sẽ làm mọi cách để buộc thị trường này phải mở cửa kể cả bằng biện pháp cực đoan nhất là lật đổ chính thể đó*³⁷. Đây cũng được coi là cơ hội để các nhà tư bản Mỹ, các chính quyền Mỹ có thể cải tạo, chuyển hóa, thay đổi mô hình kinh tế ở các nước cho phù hợp với lợi ích, vị thế, địa vị kinh tế của nước Mỹ.

Thứ tư, yếu tố quốc phòng - an ninh

Quốc phòng - an ninh là cơ sở quan trọng hàng đầu trong việc triển khai chính sách của Mỹ đối với Triều Tiên. Vào năm 1853, sau khi đưa ra yêu sách buộc Chính quyền Mạc Phủ Tokyogawa mở cửa thị trường cho các doanh nghiệp Mỹ vào Nhật Bản và khu vực Đông Bắc Á³⁸, Chính quyền McKinder và Theodore Roosevelt đã đẩy mạnh can dự quân sự

vào bán đảo Triều Tiên thông qua việc hậu thuẫn cho đế quốc Nhật Bản (đồng minh của Mỹ) gây ra cuộc chiến tranh Trung - Nhật (1894-1895)³⁹, Nhật - Nga (năm 1905)⁴⁰ và giúp Nhật Bản thôn tính bán đảo Triều Tiên từ Nhà Thanh (năm 1910)⁴¹...

Sau khi chiến tranh thế giới thứ Hai kết thúc, thông qua Hiệp ước Yalta và Postdam, chính quyền Truman đã xác lập được chế độ ủy trị ở bán đảo Triều Tiên kéo dài 3 năm (1945-1948, ở vĩ tuyến 38 cùng với Anh và Pháp) trước khi hai miền Hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, Mỹ đã không thực hiện đúng cam kết của mình khi hậu thuẫn cho chính quyền Lee Seung Man lập ra nhà nước Nam Triều Tiên (năm 1948) thân Mỹ và đây chính là nguồn gốc làm bùng nổ cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) giữa liên minh Xô - Trung - Triều với liên quân 14 nước đồng minh được Liên Hợp quốc ủy nhiệm. Sau cuộc chiến tranh này, giá trị an ninh của Triều Tiên với Mỹ đã được coi trọng khi nước này coi bán đảo Triều Tiên là trọng tâm trong việc triển khai chuỗi đảo thứ Nhất, chuỗi đảo thứ Hai và các liên minh quân sự như: SEATO, AZUS, liên minh Mỹ - Nhật⁴², Mỹ - Hàn⁴³... để kiềm chế Liên Xô, Trung Quốc và sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở Châu Á. Tại bán đảo Triều Tiên, Mỹ đã triển khai lực lượng quân sự hùng hậu lên đến 54.000 quân, hơn 200 đầu đạn hạt nhân, hơn 100 căn cứ quân sự nhằm ngăn cản sự hợp tác

quân sự giữa Triều Tiên với Liên Xô, Trung Quốc thông qua các Hiệp ước hợp tác quân sự, an ninh ba bên vào năm 1950⁴⁴. Đồng thời, ngăn chặn sự hợp tác về hạt nhân giữa Triều Tiên với Liên Xô thông qua Thỏa thuận hợp tác năng lượng nguyên tử Triều - Xô (1956, 1980)⁴⁵. Đây được coi là nguyên nhân gây ra xung đột giữa Mỹ với Triều Tiên trong vấn đề hạt nhân sau Chiến tranh Lạnh.

3. Sự khác biệt về quan điểm giữa Mỹ với Triều Tiên

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc và bán đảo Triều Tiên bị chia cắt do Hiệp định Đình chiến Bàn Môn Điếm (năm 1953) đến nay, mối quan hệ giữa Mỹ với Triều Tiên vẫn luôn đậm chất tại chỗ, và ở trong tình trạng đối đầu, thù địch. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó, tựu chung lại là sự khác biệt giữa hai bên về quan điểm, tư duy và cách tiếp cận.

* Đối với Mỹ

Khi nhắc đến Triều Tiên, trong chính giới và xã hội Mỹ từ quá khứ đến hiện tại có rất nhiều quan điểm khác nhau, trong đó, đa phần đều gắn chính sách của Mỹ đối với tiến trình phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, bình thường hóa quan hệ Mỹ - Triều và tái thống nhất bán đảo Triều Tiên theo quan điểm của Mỹ. Cách tiếp cận này của Mỹ đã chi phối rất lớn đến việc hình thành chính sách của nước này với Triều Tiên từ lịch sử đến hiện tại. Cụ thể là:

Theo quan điểm của cố Tổng thống Ronald Reagan: do lịch sử quan hệ Mỹ - Triều rất phức tạp, có sự đối kháng lâu đời, có sự va chạm, mâu thuẫn trong nhiều vấn đề: ý thức hệ, lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ... nên tiến trình bình thường hóa phải được giải quyết thông qua đàm phán nhưng dựa trên cơ chế “nguyên thủ với nguyên thủ”, sau đó, sẽ lan tỏa xuống các bộ, ngành, cơ quan của hai nước. Tuy nhiên, tiến trình bình thường hóa này phải luôn đi kèm với điều kiện rõ ràng, tiên quyết là: Triều Tiên phải có những hành động cụ thể để giải tỏa những mối nghi ngờ từ việc Liên Xô đã hỗ trợ nước này các máy ly tâm để nâng cấp lò phản ứng hạt nhân vào năm 1980. Đây được coi là quan điểm đầu tiên của Mỹ đối với Triều Tiên.

Sang tới thời kỳ Bush (cha), do vấn đề hạt nhân Triều Tiên đã phát triển sang một cấp độ mới khi Mỹ phát hiện ra Triều Tiên làm giàu 25 kiloton Uranium ở lò phản ứng hạt nhân Yongpyon (1991), quan điểm của ông đối với Triều Tiên là: phải dựa trên chính sách phi hạt nhân hóa hoàn toàn, không điều kiện. Có nghĩa là: Mỹ sẽ có cách tiếp cận mới với Triều Tiên dựa trên cơ sở của chính sách “sự kiên nhẫn chiến lược”⁴⁶ để nước này phải giải giáp chương trình hạt nhân gây tranh cãi mà không có điều kiện ràng buộc. Đổi lại, Mỹ sẽ có sự đền bù nhất định cho Triều Tiên bằng viện trợ nhân đạo, viện trợ lương thực, thực phẩm, năng lượng, hỗ trợ tài chính để giúp Triều Tiên

thoát khỏi những khó khăn kinh tế, xã hội. Đồng thời, có thể “giúp” Triều Tiên tiến hành cải cách kinh tế, chính trị theo mô hình mà Mỹ đã làm thành công với các nước xã hội ở Liên Xô và Đông Âu trong giai đoạn 1989-1991, còn gọi là các cải cách thể chế dân chủ, cách mạng màu hay diễn biến hòa bình kiểu Mỹ. Đây là quan điểm, chính sách mang tính đột phá của Tổng thống Bush (cha) về tiến trình bình thường hóa quan hệ với Triều Tiên trong những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX và đóng vai trò chi phối chính sách, quan điểm bình thường hóa của các Tổng thống Mỹ suốt 25 năm sau đó (1991-2016).

Tiếp nối chính sách của hai người tiền nhiệm trong vấn đề Triều Tiên, quan điểm của cựu Tổng thống Bush (con) về tiến trình bình thường hóa quan hệ với Triều Tiên là dựa trên Học thuyết “đánh đòn phủ đầu” có nghĩa là: chỉ khi chuyển hóa được dân chủ, thiết lập được một chính quyền mới thân Mỹ hoặc Hàn Quốc ở Triều Tiên thì lúc đó tiến trình bình thường hóa quan hệ Mỹ - Triều mới diễn ra. Quan điểm này được lồng ghép với “Trục ma quỷ” (năm 2002) trong Thông điệp Liên bang của Tổng thống Bush (con) khi liệt Triều Tiên, Iran, Iraq vào các quốc gia cần phải chuyển hóa dân chủ⁴⁷. Điều này, đã chi phối hoàn toàn chính sách bình thường hóa của Chính quyền Bush (con) và có ảnh hưởng lớn đến nhiều chính trị gia bảo thủ của Chính quyền Trump hiện nay,

nhất là các cựu Cố vấn an ninh quốc gia như McMaster và John Bolton⁴⁸.

Theo quan điểm của cựu Tổng thống Obama, tiến trình bình thường hóa quan hệ Mỹ với Triều Tiên chỉ tới và chỉ có thể thành công khi Triều Tiên cam kết tuân thủ đầy đủ các lệnh trừng phạt của Hội đồng Bảo an và phi hạt nhân hóa, tiến tới giải giáp hoàn toàn chương trình hạt nhân vô điều kiện. Đây được coi là quan điểm chính thống của đảng Dân chủ dưới thời Obama.

Quan điểm của Tổng thống Trump là phải dựa trên quan điểm đối thoại theo mô hình “nguyên thủ với nguyên thủ” mà cố Tổng thống Reagan đã đưa ra. Tuy nhiên, điểm khác biệt ở đây là Tổng thống Trump muốn giải quyết dứt điểm hồ sơ chiến tranh với Triều Tiên theo phương châm “cả gói”, có nghĩa là: giải quyết 7.500 hài cốt binh lính Mỹ bị mất tích trong cuộc Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953)⁴⁹; xây dựng mối quan hệ cá nhân hữu hảo với nhà lãnh đạo Kim Jong Un và một hiệp định vĩnh viễn với Triều Tiên nhưng dựa trên thế mạnh và quan điểm của Mỹ. Đây được coi là quan điểm vừa mang tính xây dựng nhưng lại có sự kế thừa các đường lối bảo thủ mà các chính quyền tiền nhiệm đã đề ra trong tiến trình bình thường hóa với Triều Tiên. Cách tiếp cận này có phần hợp lý khi xét trong bối cảnh 75 năm qua giữa Mỹ với Triều Tiên không có quan hệ ngoại giao và luôn ở trạng thái đối đầu, xung đột,

còn tiến trình phi hạt nhân hóa thì rơi và ngõ cụt, không lối thoát.

Còn Ngoại trưởng Pompeo lại muốn gắn tiến trình bình thường hóa quan hệ với Mỹ với tiến trình phi hạt nhân hóa và thủ tiêu hoàn toàn chương trình hạt nhân của nước này theo mô hình “Giải trừ hoàn toàn, có thể thẩm tra/xác minh và không thể đảo ngược” (CVID) và “Giải trừ vĩnh viễn, có thể thẩm tra/xác minh và không thể đảo ngược” (PVID)⁵⁰, những mô hình phi hạt nhân hóa đi kèm với bình thường hóa mà ông Trump đã từng ủng hộ đầu năm 2018 trước khi thay đổi sang lập trường mang tính xây dựng hơn thông qua việc phát triển quan hệ cá nhân tốt đẹp với nhà lãnh đạo Kim Jong Un.

** Đối với Triều Tiên*

Trái với quan điểm, lập trường, chính sách của các nhà lãnh đạo, chính giới Mỹ, vốn luôn gắn tiến trình bình thường hóa với phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, các nhà lãnh đạo Triều Tiên, từ lịch sử đến hiện tại đều luôn có quan điểm, cách tiếp cận thống nhất trong vấn đề này, cho dù, nhận thức có được điều chỉnh để phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn. Cụ thể là:

Trong bức thư tay của Cố Chủ tịch Triều Tiên Kim Nhật Thành gửi Tổng thống Reagan (1987)⁵¹ và bức thư chung của Hội đồng Nhân dân tối cao Triều Tiên gửi Quốc hội Lưỡng viện Mỹ (năm 1974)⁵², tiến trình bình thường hóa quan hệ Mỹ - Triều phải được dựa trên cơ sở của sự tôn trọng chủ quyền,

toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị của nhau. Đây được coi là điều kiện tiên quyết để giải quyết hồ sơ hạt nhân Triều Tiên, tiến tới phi hạt nhân hóa hoàn toàn bán đảo; giải quyết tận gốc những tồn tại lịch sử của cuộc Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) để hai nước có thể ký Hiệp định hòa bình vĩnh viễn thay cho Hiệp định Đình chiến Bàn Môn Điếm (năm 1953) đã lỗi thời để tiến tới mục tiêu cuối cùng là thiết lập quan hệ ngoại giao Triều - Mỹ. Quan điểm của ông Kim Nhật Thành đã chi phối chính sách bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ của chính giới Triều Tiên, nhất là với con trai Kim Chang Il và cháu nội Kim Jong Un khi cả hai nhà lãnh đạo này về cơ bản đều thống nhất lập trường bình thường hóa quan hệ với Mỹ của cha và ông mình nhưng có điểm khác biệt là: nhà lãnh đạo Kim Chang Il muốn gắn tiến trình bình thường hóa với ngăn chặn việc chuyển hóa dân chủ của Mỹ, còn Chính quyền Kim Jong Un hiện nay lại yêu cầu Mỹ xóa bỏ hoàn toàn 11 lệnh cấm vận về kinh tế, ngoại giao mà Mỹ đã đưa ra với Triều Tiên trong giai đoạn 2006-2017 để Triều Tiên có cơ hội cải cách, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế⁵³. Đồng thời, coi các cuộc gặp thượng đỉnh với Tổng thống Trump vừa là cơ hội giúp Triều Tiên mở rộng tầm nhìn với thế giới, vừa kết bang giao với người đứng đầu nước Mỹ và giúp hiện thực hóa di nguyện mà ông và cha mình đã không làm được là: hội đàm trực tiếp với Tổng thống Mỹ đương nhiệm.

Như vậy, quan điểm của các nhà lãnh đạo Triều Tiên từ Kim Nhật Thành đến Kim Jong Un đối với Mỹ là thống nhất. Lập trường của họ cũng phản chiếu, phản ánh đúng quan điểm, lập trường của Đảng Lao động, chính giới, dư luận, xã hội Triều Tiên về các chính sách của Triều Tiên với Mỹ. Chính sách này dự kiến sẽ không có nhiều điều chỉnh, thay đổi trong ngắn, trung và dài hạn.

Tóm lại, cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, cùng sự khác biệt về quan điểm, cách tiếp cận của Mỹ với Triều Tiên từ lịch sử đến hiện tại nêu trên đã góp phần hình thành nên một chính sách tổng thể, xuyên suốt của Mỹ đối với Triều Tiên trong hơn một thế kỷ qua, nhất là sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Bởi đối với Mỹ, sự tồn tại của một nước Triều Tiên với một hệ thống chính trị, kinh tế khác biệt chính là rào cản đối với những toan tính chiến lược của Mỹ ở bán đảo Triều Tiên nói riêng và Châu Á - Thái Bình Dương nói chung không chỉ trong quá khứ, hiện tại mà còn cả tương lai ■

(Bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu: “*Chính sách của Hoa Kỳ đối với Triều Tiên và một số định hướng trong tình hình mới*” do Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tài trợ).

Chú thích:

1. Schoonover, Thomas D (2003), *Uncle Sam's War of 1898 and the Origins of Globalization*, Military History, at https://uknowledge.uky.edu/upk_military_history/35, on October 18, 2003.
2. Stephen N. Broadberry (1998), *How Did the United States and Germany Overtake Britain? A Sectoral Analysis of Comparative Productivity Levels, 1870-1990*, Vol. 58, No. 2, pp. 375-407,

- Published By Cambridge University Press, <https://www.jstor.org/stable/2566739>.
3. Kimberly Amadeo, *President Woodrow Wilson's Economic Policies*, at <https://www.thebalance.com/president-woodrow-wilson-s-economic-policies-4586573>.
 4. Robert Longley (2019), *Gunboat Diplomacy: Teddy Roosevelt's 'Big Stick' Policy*, at <https://www.thoughtco.com/gunboat-diplomacy-4774988>, Updated November 22, 2019
 5. Monroe Doctrine (2009), at https://www.history.com/topics/westward-expansion/monroe-doctrine#section_3, on Nov 9, 2009.
 6. Klaus W. Larres, *Trump's foreign policy is still 'America First' - what does that mean, exactly?*, at <https://theconversation.com/trumps-foreign-policy-is-still-america-first-what-does-that-mean-exactly-144841>, on August 27, 2020
 7. Paul Hibbert Clyde (1931), *Railway Politics and the Open Door in China, 1916-1917*, Vol. 25, No. 4, pp. 642-657, Published By Cambridge University Press, at <https://www.jstor.org/stable/2189915>
 8. United States Relations with Russia: Establishment of Relations to World War Two, at <https://2001-2009.state.gov/t/pa/ho/pubs/fs/85739.htm>
 9. Thông tấn xã Việt Nam (2018), “*Bộ 3 nan giải của Mỹ trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên*”, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 28, ngày 29/1, tr.29.
 10. Potsdam Conference, at <https://www.britannica.com/event/Potsdam-Conference>
 11. Yalta Conference, <https://www.history.com/topics/world-war-ii/yalta-conference>
 12. The Korean war Armistice agreement Panmujom, Korea, July 27, 1953, at https://www.usfk.mil/Portals/105/Documents/SOFA/G_Armistice_Agreement.pdf
 13. Cold war (1947-1953), [https://en.wikipedia.org/wiki/Cold_War_\(1947%E2%80%931953\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Cold_War_(1947%E2%80%931953))
 14. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Trách nhiệm của Mỹ trong cuộc chiến Syria*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 318, ngày 28/11, tr.24.
 15. Treaty of Nanjing (China-United Kingdom 1842), at <https://www.britannica.com/event/Treaty-of-Nanjing>
 16. Treaty Of Tianjin (Tien-Tsin), 1858, at <https://china.usc.edu/treaty-tianjin-tien-tsin-1858>
 17. Beijing Convention 1860, at <https://www.britannica.com/topic/Beijing-Convention>
 18. Antonia Nunez Jiminez (1972), *Geografia de Cuba*, Nbx Havana
 19. Phạm Xuân Nam (2002), *Tìm hiểu lịch sử cách mạng Cuba*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.28
 20. Relations between China and Korea, at <https://www.chinasage.info/korea.htm>
 21. Robert J. Myers, *Japanese Colonialism in Korea, 1910-1945*, at https://link.springer.com/chapter/10.1057/9780312299583_3,

22. Nguyễn Anh Thái (1998), *Lịch sử thế giới hiện đại (1945-1995)*, Nxb Tri Thức, Hà Nội, tr.220.
23. American troops arrive in Korea to partition the country, at <https://www.history.com/this-day-in-history/american-troops-arrive-in-korea-to-partition-the-country>
24. U.S.-South Korea relations, at <https://www.state.gov/u-s-relations-with-the-republic-of-korea/>
25. Baijia Zhang (2020), *Understanding changes in Sino-U.S. relations from a historical perspective*, at <https://link.springer.com/article/10.1007/s42533-020-00048-6>, on 05 August 2020
26. Gwang-Oon Kim (1979), *The Making of the North Korean State*, Vol. 12, No. 1, pp. 15-42, Published By Duke University Press, at <https://www.jstor.org/stable/41490232>
27. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Cuộc chiến giành quyền kế nhiệm tại Triều Tiên*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 316, ngày 26/11, tr.19.
28. Daniel Gomà Pinilla, *Border Disputes between China and North Korea*, at <https://journals.openedition.org/chinaperspectives/806>
29. Michael S. Gerson (2010), *The Sino-Soviet Border Conflict*, at https://www.cna.org/cna_files/pdf/d0022974.a2.pdf, on November 2010
30. Thông tấn xã Việt Nam (2017), *Quan hệ Trung Quốc - Triều Tiên: rút ra từ những bài học lịch sử*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 306, ngày 19/11, tr.12.
31. Nguyễn Anh Thái (1998), *Lịch sử thế giới hiện đại (1945-1995)*, Nxb Tri Thức, Hà Nội, tr.230.
32. David M. Kennedy, *The Great Depression and World War II, 1929-1945*, at <https://www.gilderlehrman.org/history-resources/essays/great-depression-and-world-war-ii-1929%E2%80%931945>
33. Harry Bayard Price, *The Marshall Plan and Its Meaning*, at https://www.marshallfoundation.org/library/wp-content/uploads/sites/16/2014/05/The_marshall_plan_and_its_Meaning.pdf
34. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Cách thu phục Kim Jong Un*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 106, ngày 24/4, tr. 21.
35. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Khả năng Kim Jong Un khôi phục, kiểm soát kinh tế*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 134, ngày 26/5, tr. 21.
36. Doug Bandow (2016), *Will China Solve the North Korea Problem? The United States Should Develop a Diplomatic Strategy to Persuade Beijing to Help*, at <https://www.cato.org/policy-analysis/will-china-solve-north-korea-problem-united-states-should-develop-diplomatic>, on December 6, 2016.
37. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Trách nhiệm của Mỹ trong cuộc chiến Syria*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 318, ngày 28/11, tr.24.
38. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Cuộc đối đầu giữa Mỹ - Triều Tiên sẽ đi đến đâu? (phần cuối)*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 24, ngày 25/1, tr.18.
39. First Sino-Japanese War 1894-1895, <https://www.britannica.com/event/First-Sino-Japanese-War-1894-1895>
40. Russo-Japanese War, at <https://www.britannica.com/event/Russo-Japanese-War>
41. Thông tấn xã Việt Nam (2018), *Cuộc đối đầu Mỹ-Triều Tiên sẽ đi đến đâu (phần đầu)*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 23, ngày 23/1, tr.15.
42. Lindsay Maizland and Beina Xu (2019), *The U.S.-Japan Security Alliance*, at <https://www.cfr.org/backgrounder/us-japan-security-alliance>, on August 22, 2019
43. Expanding the US-South Korea Alliance, at <https://www.cfr.org/excerpt-us-south-korea-alliance>
44. Thông tấn xã Việt Nam (2018), *Xu hướng lựa chọn biện pháp cứng rắn trong chính sách đối ngoại của Mỹ với Triều Tiên*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 97, ngày 15/4, tr.8.
45. Nuclear, at <https://www.nti.org/learn/countries/north-korea/nuclear/>, on October, 2018
46. Lisa Collin, 25 years of negotiations and provocation: North Korea and The united States, at <https://beyondparallel.csis.org/25-years-of-negotiations-provocations>
47. George Bush describes Iraq, Iran, North Korea as axis of evil, at <https://www.history.com/this-day-in-history/bush-describes-iraq-iran-north-korea-as-axis-of-evil>, on January 29, 2002.
48. North Korea backs off military exercises as Trump puts 'maximum pressure' on Kim Jong Un, at <http://www.businessinsider.com/north-korea-military-exercises-trump-maximum-pressure-kim-jong-un-2018>, on January 30, 2018
49. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Lý do Bình Nhưỡng cắt đứt các kênh liên lạc với Seoul*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 150, ngày 11/6 tr.20.
50. Thông tấn xã Việt Nam (2018), *Đánh giá về cuộc gặp Thượng đỉnh Trump-Kim*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 155, ngày 17/6, tr.10
51. Roberta Rampton and David Brunnstrom (2019), *Trump says North Korea's Kim sent 'very beautiful letter'; new meeting possible*, at <https://www.reuters.com/article/us-northkorea-missiles-trump-idUSKCN1UZ1MS>, on August 29, 2019
52. Letter from Government of North Korea, at <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/114199.pdf?v=a442459c1736595237e1e8f62780a1bb>, May 13, 1974
53. Thông tấn xã Việt Nam (2020), *Khả năng Kim Jong Un khôi phục kiểm soát kinh tế*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 134, ngày 26/5, tr.21.